

Bản án số: **21/2022/HSST**  
Ngày 21/4/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Đào – Giáo viên hưu trí

Ông Hoàng Văn Phan – Công chức Tư pháp

Hộ tịch, UBND xã Đồng Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Phan Văn Vận – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An  
tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Ho và tên: **Trần Văn M**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/3/1990 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Thanh H và bà Trương Thị Tr; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 20/02/2022 bị Công an huyện Quỳnh Hợp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Tạm giữ, tạm giam: Không (Có mặt).

+ Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn M: Bà Trương Thị Tr. Sinh năm 1972 – mẹ đẻ bị cáo.

Nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

+ Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn M: Bà Nguyễn Thị Th - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An (Có mặt)

+ Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ph. Sinh năm 1956

Nơi cư trú: Xóm M, xã Ngh, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Cao Văn B. Sinh năm 1992

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

- Ông Vũ Đức H. Sinh năm 1985

Nơi cư trú: Xóm M, xã Ngh, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn M là người bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10) có mã bệnh là F70. Rạng sáng ngày 10/5/2021 bị cáo Trần Văn M đi bộ từ nhà đến xóm M, xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 3 giờ cùng ngày, M đi đến nhà anh Vũ Đức H, thấy nhà không có cửa nên M nhảy qua bờ tường đi vào trong nhà. Lúc này anh H đang ngủ trong phòng khách, M tiếp tục đi vào gian nhà trong để mở cửa buồng. Tại đây, M phát hiện ở tay nắm cửa có treo 01 chiếc túi nilon bên trong có nhiều đồ đạc và 01 chiếc ví da. M lấy chiếc ví da rồi nhanh chóng trèo qua bờ tường đi ra đường, sau đó M kiểm tra ví da rồi lấy hết số tiền trong ví là 1.200.000,đ còn ví da M bỏ lại bên đường. M tiếp tục đi đến nhà bà Nguyễn Thị Ph (nhà bà Ph cách nhà anh H khoảng 50m), M đi vào nhà đến bàn thờ gia đình bà Ph (bàn thờ con trai bà Ph mới chết) lấy trộm 02 phong bì lẻ, 01 chiếc ví da và 01 chiếc điện thoại di động Realme C15. Sau khi trộm cắp được tài sản, M chạy ra ngã 3 xóm M rồi kiểm đếm số tiền trong 02 phong bì lẻ là 150.000,đ (01 phong bì có 100.000,đ, 01 phong bì có 50.000,đ), số tiền 150.000,đ trong ví da. M lấy toàn bộ số tiền nêu trên và điện thoại di động, còn ví da và vỏ phong bì M bỏ lại bên đường. Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày M đưa chiếc điện thoại di động trộm cắp được đến bán cho anh Cao Văn B được số tiền 1.200.000,đ. Phát hiện bị mất tài sản, chiều ngày 10/5/2021 anh Vũ Đức H, bà Nguyễn Thị Ph trình báo cơ quan Công an xử lý giải quyết.

Bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐG ngày 20/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Hợp kết luận: 01 chiếc ví da màu đen đã qua sử dụng trị giá 120.000,đ.

Tổng trị giá tài sản mà M trộm cắp của anh Vũ Đức H là **1.320.000,đ** (số tiền 1.200.000,đ; 01 chiếc ví da trị giá 120.000,đ)

Bản kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐG ngày 27/7/2021 và Bản

kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐG ngày 20/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Hợp kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động Realme C15 trị giá 2.200.000,đ.
- 01 chiếc ví da màu đen, dạng ví gấp đã qua sử dụng trị giá 50.000,đ.

Tổng trị giá tài sản mà M trộm cắp của bà Nguyễn Thị Ph là **2.550.000,đ** (số tiền 300.000,đ; điện thoại di động trị giá 2.200.000,đ; 01 chiếc ví trị giá 50.000,đ).

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quỳnh Hợp đã tạm giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động Realme C15; 01 sạc điện thoại di động (Có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu). Các tài sản trên thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quỳnh Hợp đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Phương.

*Về trách nhiệm dân sự:*

Bà Nguyễn Thị Ph đã nhận lại tài sản là điện thoại động, sạc điện thoại; bị cáo M đã bồi thường cho bà Ph số tiền 300.000,đ. Nay bà Ph không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường thêm. Các bên cam đoan chấm dứt phần dân sự.

Anh Vũ Đức H trình báo bị mất số tiền 4.376.000,đ, tuy nhiên anh H không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh, Cơ quan điều tra cũng không thu thập được chứng cứ gì thêm. Quá trình điều tra, anh H vắng mặt tại nơi cư trú, không có mặt để làm việc với Cơ quan điều tra và chưa có yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSQH ngày 04/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, q khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt Trần Văn M từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo M đã bồi thường cho bà Ph, bà Ph cũng đã nhận lại tài sản. Nay bà Ph không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo bởi các yếu tố: Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 06 đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 14 tháng.

Bị cáo Trần Văn M nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và quá trình điều tra phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được có tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 03 giờ 15 phút ngày 10/5/2021, tại nhà bà Nguyễn Thị Ph ở xóm M, xã Ngh, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Trần Văn M có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc ví da, số tiền 300.000,đ, tổng trị giá tài sản là 2.550.000,đ (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi trên của Trần Văn M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của anh Vũ Đức H vào khoảng 3 giờ ngày 10/5/2021, tổng trị giá tài sản 1.320.000,đ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Công an huyện Quỳnh Hợp đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn M.

[3] Xét tính chất vụ án; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo Trần Văn M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn M có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi. Những tình tiết trên cần được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Ph đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, được bị cáo bồi thường số tiền 300.000,đ. Nay bà Ph không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra xác định bị cáo M trộm cắp của anh Vũ Đức H số tiền 1.200.000,đ, 01 ví da trị giá 120.000,đ, tổng trị giá tài sản là 1.320.000,đ. Tuy nhiên anh H vắng mặt tại nơi cư trú, không có mặt để làm việc với Cơ quan điều tra và chưa có yêu cầu bồi thường. Do đó tách phần yêu cầu bồi thường để giải quyết bằng một vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi anh Vũ Đức H có yêu cầu.

Anh Cao Văn B là người mua điện thoại di động với bị cáo M số tiền là 1.200.000,đ song anh B không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh B. Đối với yêu cầu của anh B về việc hoàn trả số tiền 1.200.000,đ là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận để buộc bị cáo phải hoàn trả cho cho B.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo M là lao động phổ thông, bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có thu nhập, không có tài sản. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M.

[6] Vật chứng vụ án: Điện thoại di động, sạc điện thoại thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Ph nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Ph.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Trần Văn M **07** (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Tam Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

## **2. Trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ Điều 579, 580, 583 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn M, có bà Trương Thị Tr là người đại diện hoàn trả cho anh Cao Văn B số tiền 1.200.000,đ.

**3. Án phí sơ thẩm:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Trần Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; vắng mặt bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND huyện Quỳnh Hợp
- Công an huyện Quỳnh Hợp
- Thi hành án dân sự
- Thi hành án hình sự
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp
- Người bào chữa
- Người bị hại, người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

**Trương Thị Thu Hà**







